

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN AN LÃO**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-NV

An Lão, ngày tháng năm 2024

V/v hướng dẫn một số nội dung thực hiện tinh giản biên chế theo quy định tại Nghị định số 29/2023/NĐ-CP

Kính gửi:

- Các phòng, ban, ngành huyện;
- Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn;
- Các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc;
- Các trường Mầm non, TH, THCS, THPT.

Thực hiện Công văn số 1775/SNV-TCBC&TCPCP ngày 19/7/2024 của Sở Nội vụ về việc hướng dẫn thực hiện tinh giản biên chế theo quy định tại Nghị định 29/2023/NĐ-CP; Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, Ủy ban nhân dân huyện hướng dẫn một số nội dung thực hiện tinh giản biên chế theo quy định tại Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế; cụ thể như sau:

1. Hướng dẫn về việc tinh giản biên chế tại Công văn số 2992/BNV-TCBC ngày 28/5/2024 của Bộ Nội vụ

a) Một số trường hợp không thực hiện tinh giản biên chế, cụ thể như sau:

- Chưa đạt trình độ đào tạo theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ mà vẫn bố trí vào làm công chức, viên chức hoặc cán bộ cấp xã;
- Công chức, viên chức có 02 năm liên tiếp bị đánh giá không hoàn thành nhiệm vụ nhưng vẫn đề nghị giải quyết tinh giản biên chế;
- Chưa đủ thời gian công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn để tinh giản biên chế ở tuổi nghỉ hưu thấp hơn tuổi nghỉ hưu trong điều kiện lao động bình thường;
- Công chức, viên chức dôi dư do sắp xếp tổ chức bộ máy nhưng không làm rõ được việc sắp xếp tổ chức, bộ máy của cơ quan, tổ chức, đơn vị;
- Người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ (trừ người làm việc theo chế độ hợp đồng không xác định thời hạn thực hiện các công việc chuyên môn, nghiệp vụ thuộc danh mục vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp dùng chung trong các đơn vị sự nghiệp công lập...)

b) Đối với cán bộ cấp xã đã hết nhiệm kỳ bầu cử và không tái cử nhiệm kỳ tiếp theo:

Đề nghị thực hiện chế độ, chính sách theo quy định tại Khoản 2 Điều 62 Luật Cán bộ, công chức năm 2008 và không thuộc đối tượng theo quy định tại Nghị định 29/2023/NĐ-CP.

c) Đối với cán bộ, công chức cấp xã không đạt chuẩn trình độ đào tạo ở vị trí việc làm hiện đảm nhiệm theo quy định tại Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

Đến thời điểm 01/8/2028 phải đáp ứng tiêu chuẩn trình độ đào tạo ở vị trí việc làm hiện đảm nhiệm, nếu hết thời hạn mà chưa đáp ứng đủ tiêu chuẩn theo quy định thì thực hiện chế độ nghỉ hưu (nếu đủ điều kiện) hoặc thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo quy định của Chính phủ. Tuy nhiên, để sớm nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã thì đối với cán bộ, công chức cấp xã không đạt chuẩn theo trình độ đào tạo ở vị trí việc làm hiện đảm nhiệm theo quy định tại Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ mà có đơn tự nguyện tinh giản biên chế, cơ quan có nguồn thay thế và đồng ý thực hiện tinh giản biên chế sẽ thực hiện tinh giản biên chế theo quy định

2. Thời gian thực hiện và hồ sơ đề nghị phê duyệt đối tượng tinh giản biên chế

a) Thời gian thực hiện tinh giản biên chế

Thực hiện theo Công văn 1646/UBND-KSTTHC ngày 12/7/2023 của UBND thành phố về việc triển khai thực hiện Nghị định số 29/2023/NĐ-CP của Chính phủ, theo đó việc thực hiện tinh giản biên chế được thực hiện 02 lần/năm, cụ thể:

- Đợt 1: Trước ngày 15/10 của năm trước liền kề năm thực hiện tinh giản biên chế 06 tháng đầu năm (có thời gian nghỉ tinh giản từ tháng 01 đến tháng 6)

- Đợt 2: Trước ngày 01/3 của năm trước liền kề năm thực hiện tinh giản biên chế 06 tháng cuối năm (có thời gian nghỉ tinh giản từ tháng 7 đến tháng 12)

Trường hợp thật sự cần thiết phát sinh đột xuất (để giải quyết dôi dư do sắp xếp lại tổ chức bộ máy, nhân sự hoặc dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã), cơ quan, địa phương, đơn vị báo cáo Chủ tịch UBND thành phố để thực hiện ngoài 02 đợt định kỳ nêu trên.

b) Hồ sơ đề nghị phê duyệt đối tượng tinh giản biên chế

Hồ sơ đề nghị duyệt đối tượng tinh giản biên chế gồm các thành phần sau:

(1) Văn bản đề nghị tinh giản biên chế của cơ quan, đơn vị kèm theo danh sách đề nghị tinh giản biên chế theo mẫu biểu ban hành kèm theo Thông tư số 13/2024/TT-BTC ngày 23/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc xác định kinh phí và việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế.

(2) Đơn đề nghị tinh giản biên chế của cá nhân (nêu rõ lý do, thời gian nghỉ tinh giản)

(3) Biên bản họp của tập thể cơ quan, đơn vị và một số thành phần có liên quan

(4) Hồ sơ cá nhân đề nghị tinh giản biên chế

- Sơ yếu lý lịch theo mẫu quy định

- Bảng xác nhận quá trình tham gia BHXH (chốt tại tháng có văn bản đề nghị tinh giản biên chế)

- Các quyết định lương, thâm niên vượt khung, thâm niên nghề, phụ cấp chức vụ....

- Văn bản, quyết định tuyển dụng, bổ nhiệm.

(5) Hồ sơ khác có liên quan theo lý do tinh giản biên chế:

- Hồ sơ, đề án, quyết định của cấp có thẩm quyền về việc sắp xếp, tổ chức lại cơ quan, tổ chức, đơn vị hành chính; cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm (trong đó có nội dung xác định dôi dư để tinh giản biên chế) (nếu thuộc đối tượng tinh giản biên chế theo điểm a, b, c khoản 1, 2, 3 Điều 2 Nghị định 29/2023/NĐ-CP)

- Văn bằng, chứng chỉ thể hiện trình độ chuyên môn, nghiệp vụ hiện có và yêu cầu vị trí việc làm theo quyết định của cấp có thẩm quyền (nếu thuộc đối tượng tinh giản biên chế theo điểm d khoản 1 Điều 2 Nghị định số 29/2023/NĐ-CP)

- Phiếu đánh giá chất lượng cán bộ, công chức, viên chức; Văn bản thông báo kết quả đánh giá chất lượng cán bộ, công chức, viên chức; Quyết định công nhận danh hiệu tập thể, cá nhân của 01 hoặc 02 năm liên tiếp liền kề thời điểm xét tinh giản biên chế (nếu thuộc đối tượng tinh giản biên chế theo điểm đ khoản 1 Điều 2 Nghị định số 29/2023/NĐ-CP)

- Xác nhận của cơ sở khám chữa bệnh có thẩm quyền và cơ quan Bảo hiểm xã hội chi trả trợ cấp ốm đau của năm trước liền kề hoặc năm thực hiện tinh giản biên chế (nếu thuộc đối tượng tinh giản biên chế theo điểm e khoản 1 Điều 2 Nghị định số 29/2023/NĐ-CP).

- Quyết định của cấp có thẩm quyền về việc thôi giữ chức vụ, chức danh cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo quản lý do sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính (nếu thuộc đối tượng tinh giản biên chế theo điểm g khoản 1 Điều 2 Nghị định số 29/2023/NĐ-CP).

- Quyết định xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức (tại thời điểm xét tinh giản biên chế đang trong thời gian thi hành kỷ luật) (nếu thuộc đối tượng tinh giản biên chế theo điểm h khoản 1 Điều 2 Nghị định số 29/2023/NĐ-CP).

- Các văn bản khác có liên quan để minh chứng làm rõ lý do tinh giản biên chế (theo đề nghị của cơ quan thẩm định).

Tất cả hồ sơ văn bản là bản gốc hoặc phô tô chứng thực theo quy định.

Trên đây là hướng dẫn thực hiện tinh giản biên chế theo Nghị định 29/2023/NĐ-CP, Ủy ban nhân dân huyện kính gửi các cơ quan đơn vị biết, thực hiện.

(Gửi kèm Công văn số 2992/BNV-TCBC ngày 28/5/2024 của Bộ Nội vụ về việc thực hiện chính sách tinh giản biên chế)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, NV.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Hà Thế Vinh